TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-HNGD ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Xã D, Hện C, tỉnh Nghệ An, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Lê Công H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã K, Hện T, thành phố Hải Phòng; địa chỉ hiện nay: Nhật Bản, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2020 và bản tự khai của nguyên đơn - chị Đặng Thị Q trình bày:

Chị Đặng Thị Q và anh Lê Công H có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Thiết, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/10/2013. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu nhau, không bị ai ép buộc, lừa dối.

Sau khi kết hôn cả hai chung sống tại với nhau tại thôn A, xã K, Hện T, thành phố Hải Phòng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H đi

lao động tại Nhật Bản, trong thời gian ở tại Nhật Bản chị Q cùng gia đình đã phát hiện anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hai người đã sống ly thân từ năm 2014 và chị Q cùng con gái về nhà mẹ đẻ sinh sống tại xóm 9, xã Diễn Thái, Hện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu sống ly thân chị Q và anh H vẫn liên lạc với nhau nhưng dần dần tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên cũng động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Chị không biết địa chỉ nơi ở hiện nay của anh H. Thông qua gia đình anh H, chị Q được biết anh H hiện vẫn đang ở Nhật Bản. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Q đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị Q được ly hôn anh Lê Công H.

Về con chung: Chị Q và anh H có một con chung là cháu Lê Đặng Thanh Trúc, sinh ngày 30/4/2014. Từ khi anh H đi nước ngoài, chị Q và cháu Trúc ở nhà ngoại tại Xóm 9, xã Diễn Thái, Hện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Chị Q đề nghị được tiếp tục nuôi con chung.

Tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H vắng mặt; đại diện gia đình là ông Lê Văn Hè - bố anh Lê Công H có ý kiến:

Ông Hè là bố đẻ của anh Lê Công H sinh ngày 27/10/1990. Anh H có đăng ký kết hôn với chị Đặng Thị Q sinh ngày 10/9/1992 tại UBND xã Kiến Thụy, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ngày 23/10/2013, gia đình có tổ chức lễ cưới cho anh H chị Q theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H có về ở chung với vợ chồng ông Hè tại địa chỉ Thôn An Thạch, xã Kiến Thiết, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và có con chung là cháu Lê Đặng Thanh Trúc sinh ngày 30/4/2014. Hiện cháu Trúc vẫn đang ở với chị Q tại tỉnh Nghệ An.

Anh H đi lao động tại Nhật Bản từ năm 2014 đến nay, thỉnh thoảng anh H cũng có về Việt Nam thăm bố mẹ, ông Hè và anh H vẫn giữ liên lạc với nhau qua điện thoại. Về địa chỉ cụ thể của anh H tại Nhật Bản ông Hè không nắm rõ nên không cung cấp cho Tòa án được.

Ông Hè đã thông báo cho anh H biết việc chị Q có đơn khởi kiện anh H đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng yêu cầu ly hôn và nhận quyền nuôi cháu Trúc. Gia đình ông Hè không có ý kiến gì, ông Hè đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi văn bản giấy tờ ông Hè nhận thay và có trách nhiệm thông báo nội dung các văn bản tố tụng mà tòa án gửi cho anh H.

Ngày 24/2/2021, ông Lê Văn Hè có quan điểm: Ông Hè đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 ngày 27/01/2020 và ông Hè đã thông báo cho anh H được biết. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh nên anh H không thể về Việt Nam tham dự phiên tòa. Nếu phiên tòa mở lần thứ hai mà anh H vẫn vắng mặt thì gia

đình ông Hè cũng như bản thân anh H đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Đặng Thị Q.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đặng Thị Q được ly hôn với anh Lê Công H, giao con chung là cháu Lê Đặng Thanh Trúc cho chị Đặng Thị Q nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí: Chị Đặng Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Q và anh Lê Công H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngày 28/10/2020 chị Đặng Thị Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Công H, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn An Thạch, xã Kiến Thiết, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, tại công văn số 20432/QLXNC-P5 ngày 09/11/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cho biết: Anh Lê Công H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn An Thạch, xã Kiến Thiết, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xuất cảnh gần nhất ngày 11/01/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Chị Q không cung cấp được địa chỉ của anh H ở nước ngoài.

Thông qua gia đình, ông Nguyễn Văn Hè là bố đẻ của anh H cho biết: Anh H hiện đang ở Nhật Bản nhưng không biết địa chỉ cụ thể của anh H tại Nhật Bản, anh H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Mọi văn bản giấy tờ của Tòa án gửi, ông Hè đã nhận và đã thông báo đầy đủ cho anh H. Thông qua ông Hè, anh H cũng đã có quan điểm về việc chị Q xin ly hôn anh, ông Hè đã trình bày quan điểm của anh H tại Tòa án. Như vậy, theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; theo điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018

về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Q và anh Lê Công H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiến Thiết, Hện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/10/2013, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống: Theo như chị Q trình bày cũng như ý kiến của hai bên gia đình anh H và chị Q thể hiện, việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H là có thật, đúng với cuộc sống thực tế của hai người, đã sống ly thân nhau từ năm 2014, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị Q có nguyện vọng được ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống. Anh H cũng có ý kiến thông qua gia đình trình bày với Tòa án là đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Q. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vậy nên nguyện vọng xin ly hôn của chị Q đối với anh H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Q và anh Lê Công H có một con chung là Lê Đặng Thanh Trúc sinh ngày 30/4/2014, cháu Trúc ở với chị Q từ năm 2014 tại xóm 9, xã Diễn Thái, Hện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Bản thân chị Q có công việc ổn định tại công ty cổ phần Honda Antimon, Khối 1, thị trấn Yên Thành Hện Yên Thành tỉnh Nghệ An. Anh H hiện đang ở nước ngoài. Vì thế nguyện vọng của chị Q được trực tiếp nuôi con là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ chị Q đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0019161 ngày 04/12/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 51, khoản 1 Điều 56, 81, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Q được ly hôn anh Lê Công H.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Q được quyền nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Đặng Thanh Trúc đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Q và anh Lê Công H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ chị Q đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0019161 ngày 04/12/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà